

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/DS - ST

Ngày: 18/3/2022

V/v: " T/c bồi thường thiệt hại danh dự,
nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và đòi lại tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lộc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Đông

2/ Bà Trần Thúy Kiên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Tp. Cần Thơ tham
gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **3** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt -
thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
182/2020/TLST - DS, ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc " *Tranh chấp bồi
thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và đòi lại tài sản* "
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 633/2021/QĐST - DS ngày 10/6/2021 và
Thông báo mở lại phiên tòa số 107/2022/TB – TA ngày 22/02/2022 của Tòa án
nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng C** - sinh năm 1974

ĐKTT: ấp A, xã Q, huyện S, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: KV T, phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Người đại diện ủy quyền ông **Diệp Nguơn N**, sinh năm: 1961 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã J, huyện S, tỉnh Đồng Tháp.

(Theo giấy ủy quyền lập ngày 04/11/2020)

Bị đơn: 1/ Bà **Nguyễn Thị D** - sinh năm: 1971 (vắng mặt)

2/ Ông **Đỗ Phước H** - sinh năm: 1970 (vắng mặt)

3/ Ông **Đỗ Minh B** – sinh năm: 1992 (vắng mặt)

4/ Ông **Đỗ Minh E** – sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: KV Z, phường B, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông **Bùi Văn I** – sinh năm: 1973 (xin vắng mặt)

ĐKTT: số 1006/5, ấp A, xã Q, H. S, Đồng Tháp.

Tạm trú: KV T, phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Người làm chứng:

1/ Ông **Phan Thanh K** – sinh năm: 1973 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: KV X, phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

2/ Ông **Lê Phú Z** – sinh năm: 1988 (xin vắng mặt)

ĐKTT: KV B1, phường Y, quận L, Tp. Cần Thơ

Tạm trú: KV T, phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

3/ Ông **Thái Văn P** – sinh năm: 1986 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: KV W, phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có người đại diện ủy quyền ông Diệp Ngươn N trình bày:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C với bị đơn bà Nguyễn Thị D là chị em ruột, các bên phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện các bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

+ *Về yêu cầu bồi thường danh dự nhân phẩm bị xâm phạm:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C và chồng ông Bùi Văn I thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản Hồng C, chuyên kinh doanh mua bán trái cây các loại và mở các điểm thu mua tại địa bàn phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ và địa bàn huyện C, tỉnh Sóc Trăng và chồng ông Bùi Văn I từ năm 2011. Vào tháng 3/2017 bà C có thỏa thuận thuê các bị đơn bà Nguyễn Thị D, ông Đỗ Phước H, ông Đỗ Minh B, ông Đỗ Minh E làm công việc thu mua trái cây ở huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến tháng 6/2017 thì kết thúc việc thu mua và đã tất toán tiền xong với gia đình bà D, việc thu mua ở huyện C, tỉnh Sóc Trăng do em của bà thực hiện, vợ chồng bà C không tiếp tục mua bán tại đây.

Sau đó đến năm 2019 các bị đơn luôn cho rằng bà C còn nợ số tiền 200.000.000 đồng chưa thanh toán nên các bị đơn nhiều lần gặp bà C để đòi nhưng bà C không đồng ý vì không có nợ nên các bị đơn có dùng lời lẽ xúc phạm bà C trước nhiều người và nhiều lần gọi điện, nhắn tin dùng lời lẽ xúc phạm danh dự, uy tín của bà C và ngang nhiên đánh bà C trước mặt nhiều người các lần diễn ra như sau:

Lần thứ 1: Ngày 05/5/2019 ông Đỗ Phước H dùng tẩu đánh vào vùng mặt của bà C tại nhà của ông Phan Thanh K, địa chỉ khu vực X, phường B khi thấy bà C đang ngồi ăn chung bàn với nhiều người và bị Công an phường B lập biên bản xử lý vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt hành chính số 00041036/QĐ -XPVPHC ngày 11/5/2019 với số tiền 750.000 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 12/6/2019 ông Đỗ Minh E, ông Đỗ Phước H, bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị Hồng C, ông Bùi Văn I cùng dự đám giỗ tại nhà cha mẹ của bà C tại ấp K, xã J, huyện S, tỉnh Đồng Tháp thì ông E có hành

vi dùng tay nắm tóc và đánh vào mặt bà C trước sự chứng kiến của nhiều người đang dự đám giỗ, vụ việc được Công an xã J lập biên bản xử lý vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt hành chính số 10/QĐ – XPVPHC, ngày 28/11/2019 đối với ông E số tiền 2.500.000 đồng.

Sau đó, bà C nhiều lần nhắc nhở yêu cầu chấm dứt hành vi trên nhưng các bị đơn vẫn không thực hiện mà bị đơn ông Đỗ Minh B thường xuyên sử dụng điện thoại để nhắn tin cho bà qua số điện thoại với nội dung vu khống tội nợ tiền, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng và sĩ nhục bà, còn bà D, ông E, ông H thì thường xuyên chửi bà trước chỗ đông người để mất uy tín bà và đến nay vẫn chưa chấm dứt, nhận thấy hành vi xúc phạm của các bị đơn đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà và công việc kinh doanh nên yêu cầu Tòa án buộc các bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín cho bà với tổng số tiền 40.000.000 đồng.

+ *Về yêu cầu đòi lại tài sản:* Vào ngày 07/4/2008 âm lịch nguyên đơn bà C có cho vợ chồng bà D, ông H vay số tiền 36.700.000 đồng, bà D có viết biên nhận tiền và cam kết đến ngày 05/5/2008 âm lịch sẽ trả nợ cho bà C nhưng bà D, ông H không trả và bà C nhiều lần qua đòi tiền thì bà D không trả cho đến nay đã ảnh hưởng quyền lợi của bà C. Nay nguyên đơn bà C yêu cầu buộc bà D, ông H có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà số tiền 36.700.000 đồng. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D, ông Đỗ Phước H, ông Đỗ Minh B, ông Đỗ Minh E thống nhất trình bày thể hiện tại Bản tự khai ngày 15/7/2020 như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C với bà Nguyễn Thị D có mối quan hệ là chị em ruột. Ông Đỗ Phước H, ông Đỗ Minh B, ông Đỗ Minh E là chồng, con bà D. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì các bị đơn không đồng ý bởi các lý do cụ thể sau:

+ *Đối với yêu cầu đòi lại tài sản:* Vào năm 2011 các bị đơn và nguyên đơn là chỗ có mối quan hệ thân thích nên có thỏa thuận hùn vốn để mua mặt ở địa bàn phường B đem lên bán tại thành phố Hồ Chí Minh, theo thỏa thuận nguyên đơn bà C hùn 36.700.000 đồng con các bị đơn hùn 50.000.000 đồng cùng kinh doanh. Quá trình mua bán được khoảng 02 tháng thì nguyên đơn tách ra làm ăn riêng nên bị đơn đã trả cho nguyên đơn 22.000.000 đồng còn lại 14.700.000 đồng đến năm 2013 bị đơn mang số tiền 10.000.000 đồng trả lại cho bà C nhưng không nhận nói khi nào đủ số tiền 14.700.000 đồng cho đến nay.

+ *Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm, uy tín:* Do xuất phát vợ chồng bà C có thuê các bị đơn làm thuê tại 02 vựa trái cây Hồng C tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng và tại huyện S, tỉnh Đồng Tháp từ năm 2017 đến tháng 8/2018 với tổng số tiền huê hồng, tiền công 700.530.000 đồng nhưng không trả tiền cho các bị đơn và không thừa nhận nợ tiền của bị đơn và thách thức bị đơn nói bị đơn không có chứng cứ gì về số nợ nên rất bức xúc xảy ra lời qua tiếng lại giữa bà C với ông B, ông E với nội dung đòi tiền, không gây thương tích cho nhau, không gây thiệt hại về tài sản, không có chứng cứ nên yêu

cầu của nguyên đơn đòi các bị đơn bồi thường danh dự nhân phẩm số tiền là 40.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Quá trình giải quyết vụ án thì các bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn đề đòi thanh toán số tiền 700.530.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn I trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Hồng C và vợ chồng có thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông sản Hồng C do ông là người đại diện pháp luật. Công ty được thành lập năm 2019 cho đến nay, có trụ sở tại số 1006/5, ấp A, xã Q, huyện S, tỉnh Đồng Tháp, đăng ký kinh doanh mua bán nông sản. Vào khoảng năm 2012 thì vợ chồng ông có mở vừa trái cây để thu mua tại địa bàn phường B, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ, sau đó đến khoảng tháng 3/2017 vợ chồng ông có đến huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vừa này do em vợ bà Nguyễn Thị Hồng Trang xây dựng) tiến hành thu mua trái cây đến khoảng tháng 6/2017 thì vợ chồng tôi ngưng thu mua và trả vừa này lại cho bà Trang và bà Trang tiếp tục thu mua cho đến nay.

Trong thời gian thu mua ở huyện C, tỉnh Sóc Trăng và các bên thỏa thuận thuê các bị đơn như sau: Thuê bà Nguyễn Thị D số tiền 300.000 đồng/ngày giao dịch mua hàng, thuê ông Đỗ Minh B số tiền 10.000.000 đồng/tháng vận chuyển xe tải chuyên chở trái cây chạy mỗi đợt thì thêm 100.000 đồng, xăng dầu thì vợ chồng ông chịu, thuê ông Đỗ Minh E làm quản lý số tiền 6.000.000 đồng/tháng, ngoài ra thì ông bà chịu chi phí ăn uống hằng ngày cho các bị đơn, riêng đối với ông Đỗ Phước H thì ông không thuê.

Nguyên nhân phát sinh tranh chấp giữa nguyên đơn đối với bị đơn theo ông là do ông phát hiện các bị đơn có gian dối trong quản lý sổ sách nên các bị đơn tìm cách xúc phạm danh dự nhân phẩm của vợ ông thông qua việc chửi vợ ông ở chỗ đông người, nhắn tin đe dọa do ông Đỗ Minh B thực hiện còn riêng đối với bà D, ông H mỗi lần gặp vợ tôi đi làm bên phường B là đánh bà C nhằm ảnh hưởng uy tín làm ăn của vợ chồng ông. Sau khi kết thúc đợt thuê mua các bên đã tất toán xong và không có việc trả thêm cho bị đơn mỗi ký 1.000 đồng, việc trình sai sự thật.

Đối với số tiền 36.700.000 đồng cho bà C ông H mượn là tài sản chung của vợ chồng. Số tiền này do vợ ông trực tiếp giao cho bà D mượn vào ngày 07/4/2008 âm lịch và có làm biên nhận nhưng đến nay vẫn chưa trả cho vợ chồng tôi mặc dù vợ chồng tôi có đòi nhưng vẫn không trả.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, thì ông thống nhất yêu cầu khởi kiện của vợ tôi bà Nguyễn Thị Hồng C đối với các bị đơn. Các vấn đề khác tôi thống nhất với lời trình bày của bà C. Ngoài ra, do điều kiện đi lại khó khăn và bận công việc làm ăn nên tôi yêu cầu được vắng mặt tại các lần hòa giải, đối chất và xét xử tại Tòa án các cấp.

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Phú Z trình bày: Ông không quan hệ thân thích với bà Nguyễn Thị Hồng C, bà Nguyễn Thị D. Ông chỉ là kinh doanh mua bán Mận nên có quen biết bà C và ông Phan Thanh K (Phó trưởng Công an phường B) cũng có vừa Mận tại phường B. Vào lúc khoảng 18 giờ ngày 05/5/2019 tại buổi khai trương vừa Mận của ông Phan Thanh K thuộc khu vực X, phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ, ông có đến tham dự và trong lúc ăn uống tại bàn tiệc có khoảng 10 người thì ông Đỗ Phước H (anh rể bà C) đứng trước cửa nhà của ông K có lời lẽ chửi bà C nhưng bà C không phản ứng nên ông H mới đi vào bàn tiệc đánh vào mặt bà C trước mặt mọi, sau đó, được mọi người can ngăn và cán bộ Công an phường B bắt ông H chở về Công an phường xử lý đối với hành vi của ông H. Theo ông việc ông H có lời lẽ xúc phạm và đánh bà C trước mặt nhiều người cùng làm ăn cùng nghề mua bán Mận đã ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bà C tại địa phương là nghiêm trọng.

Vì vậy, bà C khởi kiện đối với các bị đơn là đúng nên yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền lợi của bà C, việc ông H có lời nói nhảm hạ uy tín, danh dự của bà C là sự thật nên cần phải bồi thường cho bà C là phù hợp. Ngoài ra, do điều kiện đi lại khó khăn và bận công việc làm ăn nên tôi yêu cầu được vắng mặt tại các lần hòa giải đối chất và xét xử tại Tòa án các cấp.

2/ Ông Thái Văn P trình bày: Ông không quan hệ thân thích với bà Nguyễn Thị Hồng C, bà Nguyễn Thị D. Vào lúc khoảng 18 giờ ngày 05/5/2019 tại buổi khai trương vừa Mận của ông Phan Thanh K thuộc khu vực X, phường B, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ, ông có đến tham dự và trong lúc ăn uống tại bàn tiệc có khoảng 11 người thì ông Đỗ Phước H (anh rể bà C) đứng trước cửa nhà của ông K có lời lẽ chửi bà C nhưng bà C không phản ứng nên mới đi vào bàn tiệc đánh vào mặt bà C trước mặt mọi người và nói bà C thiếu nợ không trả cho vợ chồng ông, sau đó, được mọi người can ngăn và cán bộ Công an phường B bắt ông H chở về Công an phường xử lý đối với hành vi của ông H. Theo ông việc ông H có lời lẽ xúc phạm và đánh bà C trước mặt nhiều người cùng làm ăn cùng nghề mua bán Mận đã ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bà C tại địa phương là nghiêm trọng. Vì vậy, bà C khởi kiện các bị đơn yêu cầu bồi thường là phù hợp. Ngoài ra, do điều kiện đi lại khó khăn và bận công việc làm ăn nên tôi yêu cầu được vắng mặt tại các lần hòa giải đối chất và xét xử tại Tòa án các cấp.

3/ Ông Phan Thanh K trình bày: Ông không quan với bà Nguyễn Thị Hồng C, bà Nguyễn Thị D, ông Đỗ Phước H. Vào lúc khoảng 18 giờ ngày 05/5/2019 ông có tổ chức buổi khai trương vừa Mận tại nhà thuộc khu vực X, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, ông có mời bà C đến tham dự và trong lúc ăn uống tại bàn tiệc có khoảng 10 người thì ông Đỗ Phước H đứng trước cửa nhà của ông K có lời lẽ chửi bà C nhưng bà C không phản ứng nên ông H mới đi vào bàn tiệc đánh vào mặt bà C trước mặt mọi, sau đó, được mọi người can ngăn và cán bộ Công an phường B bắt ông H chở về Công an phường xử lý đối với hành vi của ông H. Theo ông việc ông H có lời lẽ xúc phạm và

đánh bà C trước mặt nhiều người cùng làm ăn cùng nghề mua bán mặn đã ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bà C tại địa phương. Ngoài ra, do điều kiện đi lại khó khăn và bận công việc làm ăn nên tôi yêu cầu được vắng mặt tại các lần hòa giải đối chất và xét xử tại Tòa án các cấp.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên nhiều lần nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được cách thức giải quyết vụ án nên được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đại diện ủy quyền ông N trình bày: Nguyên đơn bà C vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện được trình bày như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không bổ sung gì thêm.

Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1/ Buộc bị đơn ông Đỗ Phước H, ông Đỗ Minh E mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C số tiền 7.450.000đồng.

2/ Buộc bị đơn Đỗ Phước H, bà Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C số tiền 36.700.000đồng.

Về thời gian và cách thức thanh toán nợ được giải quyết tại Chi cục thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Các bị đơn bà Nguyễn Thị D, ông Đỗ Phước H, ông Đỗ Minh B, ông Đỗ Minh E vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và người có quyền lợi và I vụ liên quan ông Bùi Văn I vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các ông bà là phù hợp.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện các bị đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín do bị xâm phạm số tiền 40.000.000 đồng và đòi các bị đơn bà D, ông H trả lại cho

nguyên đơn số tiền 36.700.000 đồng nợ từ năm 2008 chưa thanh toán nhưng các bị đơn không đồng ý vì cho rằng không xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín và không nợ tiền của nguyên đơn nên các bên phát sinh tranh chấp. Xét đây là quan hệ pháp luật dân sự “ *Tranh chấp bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và đòi lại tài sản* ” và yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định các khoản 3, 6 Điều 26, các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của các bị đơn, người có quyền lợi và I vụ liên quan, người làm chứng nhận thấy như sau:

[2.1] *Về yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường do các bị đơn nhiều lần bị xúc phạm vì luôn cho rằng nguyên đơn thiếu nợ bị đơn không trả và 02 lần đánh nguyên đơn trước mặt nhiều người và nhắn tin qua điện thoại đe dọa tính mạng đã ảnh hưởng danh dự, nhân phẩm và uy tín của cá nhân cũng như tinh thần của nguyên đơn trong thời gian từ năm 2019 đến nay.

Xét thấy trong quá trình thu thập chứng cứ xác định bị đơn ông Đỗ Phước H có hành vi ngang nhiên dùng tay đánh bà C trong buổi tiệc được tổ chức tại nhà của ông Phan Thanh K trước sự chứng kiến của nhiều người và hành vi đã Công an phường B xử phạt hành chính tại Quyết định xử phạt hành chính số 00041036/QĐ -XPVPHC ngày 11/5/2019 và ngày 12/6/2019 ông Đỗ Minh E, tiếp tục có hành vi dùng tay nắm tóc và đánh vào mặt bà C trước sự chứng kiến của nhiều người đang dự đám giỗ dự đám giỗ tại nhà cha mẹ của bà C tại ấp K, xã J, huyện S, tỉnh Đồng Tháp đã được Công an xã J xử phạt hành chính tại Quyết định xử phạt hành chính số 10/QĐ – XPVPHC, ngày 28/11/2019 và các quyết định này đã có hiệu lực pháp luật nên đây được xem tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ *Căn cứ yêu cầu bồi thường thiệt hại*: Xét thấy danh dự nhân phẩm, uy tín của cá nhân được pháp luật bảo vệ nên mọi hành vi xâm phạm làm ảnh hưởng và gây thiệt hại thì phải bồi thường, trong vụ án này các bên có mối quan hệ thân thích và có thời gian phối hợp mua bán chung với nhau do mâu thuẫn liên quan chi phí nhân công mà phát sinh mâu thuẫn, lẽ ra khi có mâu thuẫn các bên cần bàn bạc thỏa thuận nếu không thống nhất thì yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông Đỗ Phước H, ông Đỗ Minh E đều có hành vi đánh vào vùng mặt của nguyên đơn trước mặt nhiều người và luôn cho rằng nguyên đơn nợ tiền của mình không trả và hành vi này của bị đơn đều bị cơ quan công an lập biên bản xử lý và các bị đơn tại Bản tự khai ngày 15/7/2020 cũng thừa nhận nhiều lần gọi đòi tiền nguyên đơn trong khi việc nguyên đơn có nợ tiền hay không thì chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận nhưng các bị đơn vẫn luôn cho rằng nguyên đơn nợ tiền là hành vi không thể chấp nhận. Hành vi này đã ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà C tại địa phương trong lĩnh vực kinh

doanh đều này phù hợp với một số ý kiến của các người làm chứng trong vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị đơn H, E đã ảnh hưởng đến danh dự nhân phẩm, uy tín là sự thật. Trong vụ án này, nguyên đơn khởi kiện đối 04 bị đơn nhưng qua các tài liệu chứng cứ chỉ thể hiện các bị đơn H, E có hành vi nêu trên còn các bị đơn còn lại bà D, ông B thì nguyên đơn không chứng minh được nên chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

+ *Về mức bồi thường thiệt hại và trách nhiệm bồi thường:* Qua xem xét thì thấy chỉ có bị đơn Đỗ Minh H, ông Đỗ Minh E đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và uy tín gây tổn thất tinh thần cho nguyên đơn nên cần buộc mỗi các ông này phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn được tính theo mức bồi thường là 05 tháng lương cơ sở: số tiền 1.490.000 đồng x 05 tháng = 7.450.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/ NQ – HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.2] *Đối với yêu cầu đòi lại tài sản:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị D, ông Đỗ Phước H thanh toán cho nguyên đơn số tiền 36.700.000 đồng nợ chưa thanh toán nhưng các bị đơn không đồng ý. Xét thấy lời trình bày của các bị đơn tại Bản tự khai ngày 15/7/2020 đều thừa nhận có nhận số tiền 36.700.000 đồng của nguyên đơn nên xem lời thừa nhận này là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, các bị đơn cho rằng đã trả quá trình mua bán được khoảng 02 tháng thì nguyên đơn tách ra làm ăn riêng nên bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 22.000.000 đồng còn lại số tiền 14.700.000 đồng đến năm 2013 bị đơn mang số tiền 10.000.000 đồng trả lại cho bà C nhưng không nhận nói khi nào đủ số tiền 14.700.000 đồng cho đến nay nhưng nguyên đơn không thừa nhận ý kiến bị đơn trình bày nên trong trường hợp này các bị đơn phải có nghĩa vụ chứng minh nhưng các bị đơn không có chứng cứ chứng minh đã trả nợ cho nguyên đơn nên phải gánh lấy hậu quả không chứng minh được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ đó, có cơ sở xác định bị đơn bà D, ông H còn nợ số tiền 36.700.000 đồng của nguyên đơn chưa thanh toán là sự thật nên cần buộc ông bà trả cho nguyên đơn là phù hợp theo quy định các Điều 164, 166 Bộ luật Dân sự 2015.

Đối với thời gian và cách thức thanh toán số tiền nêu trên sẽ được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền là phù hợp.

Từ những nhận định phân tích trên, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn ông H, ông E mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nguyên đơn số tiền 7.450.000 đồng và buộc các bị đơn bà D, ông H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 36.700.000 đồng là phù hợp.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch số tiền bồi thường và trả lại cho nguyên đơn theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 4, 26, 35, 39, 91, 92, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 164, 166, 468, 584, 585, 587, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 03/2006/ NQ – HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1/ Buộc bị đơn ông Đỗ Phước H, ông Đỗ Minh E mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C số tiền 7.450.000đ (*Bảy triệu bốn trăm năm chục ngàn đồng*)

2/ Buộc bị đơn ông Đỗ Phước H, bà Nguyễn Thị D phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C số tiền 36.700.000đ (*Ba mươi sáu triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Về thời gian và cách thức thanh toán nợ được giải quyết tại Chi cục thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Đỗ Phước H, bà Nguyễn Thị D phải nộp số tiền 1.835.000đ án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Bị đơn ông Đỗ Phước H, ông Đỗ Minh E mỗi người phải nộp số tiền 372.500đ án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C được nhận lại số tiền 917.500 đồng tạm ứng án phí mà bà đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 012234, ngày 05/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

4/ **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

5/ **Về quyền và I vụ thi hành án:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lộc